

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2023 - 2024**

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường. Tổ Hóa học - Sinh học - GDTC - GDQP xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TCM NĂM HỌC 2022-2023

1. Kết quả đạt được

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 -2023.
- Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động phong trào do nhà trường, Công đoàn tổ chức.
- Có 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 04 giáo viên giỏi cấp trường.
- Xếp loại công chức: 04 giáo viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 06 giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Có 04 giáo viên được đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Có 02 giáo viên đề nghị UBND tỉnh Kon Tum tặng bằng khen.
- Có 05 giáo viên tham gia viết SKKN, KHSPUD, NCKH: Đạt loại tốt cấp trường và loại khá cấp ngành.
- Tham gia cuộc thi “Thiết kế bài giảng E-learning” cấp tỉnh: Có 06 giáo viên tham gia gồm 03 sản phẩm: 01 sản phẩm đạt loại tốt, 01 sản phẩm đạt loại khá, 01 sản phẩm đạt loại đạt.
- Tham gia nghiên cứu và hướng dẫn học sinh thi KHKT cấp tỉnh: Hướng dẫn 01 dự án và đạt 01 dự án (01 giải ba cấp tỉnh)
- Kết quả thi tốt nghiệp môn Hóa (điểm đăng kí 6.94, điểm đạt được 7.11 tăng 0.17 so với kế hoạch đề ra) và môn Sinh (điểm đăng kí 5.44, điểm đạt được 6.22 tăng 0.28 so với kế hoạch đề ra) vượt chỉ tiêu Nhà trường đề ra. Bên cạnh đó số học sinh đạt điểm 8 trở lên môn Hóa học là 12 học sinh, môn Sinh học là 04 học sinh

2. Những việc chưa làm được

- Số lượng đề tài GV tham gia cuộc thi “Thiết kế bài giảng E-learning” cấp tỉnh còn ít (chỉ có 3 đề tài). Môn Thể dục và GDQP không tham gia
- Số lượng GV tham gia nghiên cứu và hướng dẫn học sinh thi KHKT cấp tỉnh còn hạn chế (chỉ có 1 GV)

3. Nguyên nhân

- Nhiều GV chưa thông thạo CNTT nên chưa tham gia cuộc thi “Thiết kế bài giảng E-learning”
- Chưa có kinh nghiệm trong việc hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT nên sản phẩm thi còn hạn chế.

4. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường tuyên truyền vận động giáo viên tham gia học hỏi kinh nghiệm của các thành viên tổ khác
- Trau dồi, bồi dưỡng năng lực về CNTT và nhiệt tình tham gia các hoạt động của Nhà trường phát động

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 10; Trong đó biên chế: 10; Hợp đồng: 00
- Số GV còn thiếu: 00
- Số giáo viên thừa: 00
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 24
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 12

2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, có 06/10 đồng chí là Đảng viên; năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Những học sinh chọn ban KHTN xác định môn Hóa, Sinh là môn kiểm tra/thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn học so với các môn học khác. Bên cạnh đó nhiều học sinh chọn ban KHXH thì không có đầu tư cho môn học.

- Hình thức thi tốt nghiệp THPT đã được Bộ GD-ĐT tổ chức ổn định, đề thi cơ bản có tính chất phù hợp với học sinh nên GV và HS yên tâm dạy và học, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

3. Khó khăn

- Đây là năm học cuối cùng thực hiện chương trình GDPT 2006, dẫn đến áp lực về chất lượng tốt nghiệp của học sinh lớp 12 là khá lớn đối với các thành viên trong tổ.

- Một số học sinh xác định môn Sinh là môn kiểm tra/thi tự chọn (lấy điểm tính tốt nghiệp) nên chưa có ý thức học tập, không chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn học so với các môn học bắt buộc.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao. Số lượng giáo viên đạt trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn hạn chế.

- Học sinh năng lực chưa cao nên mặc dù có ý thức học môn Toán hơn một số môn khác nhưng kết quả chưa cao như mong muốn (đặc biệt là học sinh thuộc tổ hợp KHXH).

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Đàm Tấn Thanh	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
2	Nguyễn Thị Bích Loan	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT	Trường khen	
3	Hoàng Thị Phúc	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT	Trường khen	
4	Nguyễn Cửu Cường	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT	Trường khen	
5	Cao Thị Bích Hạnh	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
6	Nguyễn Thị Cẩm Châu	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	Trường khen	
7	Phạm Thị Hoa	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
8	Hồ Xuân Vương	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	
9	Trịnh Anh Tuấn	HT tốt nhiệm vụ	LĐTT	Trường khen	
10	Huỳnh Minh Ngọc	HT XS nhiệm vụ	LĐTT	CSTĐ	

2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

- Tập thể lao động xuất sắc

3. Chỉ tiêu khác:

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2022-2023	Đăng ký thi đua năm học 2023-2024
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	03 cấp trường	Không có tổ chức
		02 cấp tỉnh	
2	Số đề tài, SKKN	10 cấp trường	10 cấp trường
		05 cấp ngành	04 cấp ngành
3	Số TBDH được tự làm	0	0
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	Hóa 6 Sinh 2	Hóa 6 Sinh 2
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	0	0
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	1	1
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy (BHMH; STEM . . .)	Hóa 1 Sinh 2 Thẻ dực 0 Quốc phòng 0	Hóa 2 Sinh 2 Thẻ dực 0 Quốc phòng 0

8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	Hóa 1 Sinh 2 Thẻ dực 0 Quốc phòng 0	Hóa 1 Sinh 1 Thẻ dực 1 Quốc phòng 1																																																																																				
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	2	2																																																																																				
10	Tham gia cuộc thi tích hợp liên môn từ cấp trường	0	1																																																																																				
11	Chất lượng đại trà	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Môn</th> <th>Kém%</th> <th>Y%</th> <th>TB%</th> <th>K%</th> <th>G%</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hóa</td> <td>0.22</td> <td>6.42</td> <td>43.14</td> <td>31.19</td> <td>17.00</td> </tr> <tr> <td>Sinh</td> <td>0.35</td> <td>2.30</td> <td>21.06</td> <td>46.90</td> <td>28.39</td> </tr> <tr> <td>Công Nghệ (Sinh)</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>GDQP</td> <td>0.0</td> <td>0.01</td> <td>1.20</td> <td>32.8</td> <td>66.0</td> </tr> <tr> <th>Môn</th> <th>Đ%</th> <th>KĐ%</th> <td colspan="3"></td> </tr> <tr> <td>TD</td> <td>99.99</td> <td>0.01</td> <td colspan="3"></td> </tr> </tbody> </table>	Môn	Kém%	Y%	TB%	K%	G%	Hóa	0.22	6.42	43.14	31.19	17.00	Sinh	0.35	2.30	21.06	46.90	28.39	Công Nghệ (Sinh)						GDQP	0.0	0.01	1.20	32.8	66.0	Môn	Đ%	KĐ%				TD	99.99	0.01				<table border="1"> <thead> <tr> <th>Môn</th> <th>Kém%</th> <th>Y%</th> <th>TB%</th> <th>K%</th> <th>G%</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hóa</td> <td>0.0</td> <td>4.0</td> <td>44.0</td> <td>32.0</td> <td>20.0</td> </tr> <tr> <td>Sinh</td> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>22.0</td> <td>47.0</td> <td>30.0</td> </tr> <tr> <td>Công Nghệ (Sinh)</td> <td>0.0</td> <td>0.0</td> <td>30.0</td> <td>30.0</td> <td>40.0</td> </tr> <tr> <td>GDQP</td> <td>0.0</td> <td>0.01</td> <td>1.20</td> <td>32.8</td> <td>66.0</td> </tr> <tr> <th>Môn</th> <th>Đ%</th> <th>KĐ%</th> <td colspan="3"></td> </tr> <tr> <td>TD</td> <td>100.0</td> <td>0.0</td> <td colspan="3"></td> </tr> </tbody> </table>	Môn	Kém%	Y%	TB%	K%	G%	Hóa	0.0	4.0	44.0	32.0	20.0	Sinh	0.0	1.0	22.0	47.0	30.0	Công Nghệ (Sinh)	0.0	0.0	30.0	30.0	40.0	GDQP	0.0	0.01	1.20	32.8	66.0	Môn	Đ%	KĐ%				TD	100.0	0.0			
Môn	Kém%	Y%	TB%	K%	G%																																																																																		
Hóa	0.22	6.42	43.14	31.19	17.00																																																																																		
Sinh	0.35	2.30	21.06	46.90	28.39																																																																																		
Công Nghệ (Sinh)																																																																																							
GDQP	0.0	0.01	1.20	32.8	66.0																																																																																		
Môn	Đ%	KĐ%																																																																																					
TD	99.99	0.01																																																																																					
Môn	Kém%	Y%	TB%	K%	G%																																																																																		
Hóa	0.0	4.0	44.0	32.0	20.0																																																																																		
Sinh	0.0	1.0	22.0	47.0	30.0																																																																																		
Công Nghệ (Sinh)	0.0	0.0	30.0	30.0	40.0																																																																																		
GDQP	0.0	0.01	1.20	32.8	66.0																																																																																		
Môn	Đ%	KĐ%																																																																																					
TD	100.0	0.0																																																																																					
12	Thi TN THPT	Điểm TB: Môn Hóa 7.11 Tăng so với năm trước Điểm TB: Môn Sinh 6.22 Tăng so với năm trước	Điểm TB: Môn Hóa 7.12 Tăng so với năm trước Điểm TB: Môn Sinh 6.23 Tăng so với năm trước																																																																																				

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

a) Nội dung

- Ổn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình nhà trường và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy (Giáo án), chấm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH).

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Hóa học và Sinh học và Công nghệ.

b) Biện pháp

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Bổ sung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trong dạy học ôn thi TN THPT dành cho khối 12, đồng thời xây dựng ngân hàng câu hỏi cho kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cho học sinh khối 10, 11.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đợt xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.

- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

2. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học

a) Nội dung đổi mới

- Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

b) Biện pháp

- Nghiên cứu kỹ công văn số 4612 ngày 03-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1357 ngày 16-10-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn KTKN và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đôn đốc việc soạn và gửi giáo án theo theo các chủ đề trong các phụ lục.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất ... bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Hóa, Sinh, GDQP, ... Tăng cường năng lực thí nghiệm, thực hành cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc (căn cứ vào ma trận đặc tả của Bộ GD&ĐT). Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

- Sẵn sàng các phương án dạy online khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Bồi dưỡng theo chuyên đề.

b) Biện pháp:

Đối với khối 10, 11

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển Hóa, Sinh; đội tuyển thể dục thể thao của trường

- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

Đối với khối 12

- Rà soát số học sinh đạt giải Hóa, Sinh cấp trường năm học 2022-2023 để có kế hoạch bồi dưỡng từ tháng 9/2023 (Nếu năng lực của học sinh có thể đáp ứng);

- Phối hợp với Ban chuyên môn thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp.

4. Công tác dạy tăng cường học sinh yếu, kém

- Thực hiện kế hoạch dạy học tăng cường của nhà trường.

- Rà soát các đối tượng học sinh yếu. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và thực hiện nghiêm túc ngay từ lớp 10.

- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN lên Kế hoạch dạy riêng cho nhóm HS có nguy cơ cao, chọn chủ đề, nội dung đơn giản, thiết thực nhất ôn tập cho HS.

- Kiểm tra thường xuyên công tác dạy học bồi dưỡng.

5. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (môn Hóa, môn Sinh)

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Phát huy kết quả năm học trước, có 17 (14 môn Hóa, 03 môn Sinh học) sinh đạt điểm từ 8.0 đến dưới 9.0 điểm, có 5 (03 môn Hóa, 02 môn Sinh) học sinh đạt điểm từ 9.0 trở lên; Có 04 học sinh với điểm tổng là 25 điểm trở lên (tổ hợp Toán-Lý-Hóa) và có 02 học sinh với điểm tổng là 25 điểm trở lên (tổ hợp Toán-Hóa-Sinh), năm học 2023-2024 tổ tiếp tục ôn tập kết hợp thi tốt nghiệp với ĐH theo chủ trương mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT với mục tiêu có ít nhất 03 HS đạt 9,0 điểm môn Hóa, 02 HS đạt 9,0 điểm môn Sinh và có ít nhất 06 HS đạt 25 điểm ba môn xét tuyển.

b) Biện pháp

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;

- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;

- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.

- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;

- Chọn đối tượng hợp lý để ôn trọng điểm. Phối hợp với 2 môn còn lại để đạt mục tiêu 25 điểm trở lên;

- Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

6. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học

a) Chỉ tiêu

- Có ít nhất 01 sản phẩm tham dự ở cấp trường và có 01 sản phẩm tham dự ở cấp ngành.

b) Biện pháp chính

- Tổ chức cho HS và GV tìm hiểu nội dung và hình thức của cuộc thi;
- Tổ chức cho GV đăng ký hướng dẫn;
- Lấy ý tưởng trong học sinh;
- Phân loại ý tưởng, tổ chức phối hợp với các nhóm bộ môn khác để chọn lọc ý tưởng sau đó giao cho GV được phân công tổ chức HS nghiên cứu theo hướng dẫn.

7. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning

a) Số GV trong tổ đăng ký viết SKKN: 10/10; số bài giảng Elearning: 4/10

b) Kế hoạch thực hiện:

- Trong tháng 9/2023 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;

- Gửi công văn hướng dẫn viết sáng kiến cho GV nghiên cứu (1661);
- Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;
- Đơn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2024.

8. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM

a) Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn/khối.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.

- TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.
- Đăng ký sản phẩm với nhà trường để tham gia ngày Hội STEM cấp trường

9. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;
- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho khối 10 và 11;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn tập HSG, bồi dưỡng HS yếu kém;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn thi 2 trong 1;
- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

b) Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1) Thuận lợi: Trang thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu.

2) Khó khăn:

- Trang thiết bị chưa phong phú về chủng loại.
- Trang thiết bị dạy học chương trình mới (GDPT 2018) chưa đáp ứng cho việc dạy và học
- Một số GV chưa chủ động sử dụng thiết bị dạy học và chưa chủ động ghi sổ.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ Hóa học - Sinh học - GDTC - GDQP nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2023-2024./.

DUYỆT CỦA BGH



Trần Minh Phúc

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Đàm Tấn Thanh